TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/2025/QĐ-CNTTLH *Hưng Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phạm Văn T và chị Tống Thị T1 ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc xin ly hôn của anh Phạm Văn T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn Đồng Tâm, xã A Sào, tỉnh Hưng Yên

2. Chị Tống Thị T2, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn N, xã M, tỉnh Hưng Yên

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn T và chị Tống Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Tống Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Minh T3, sinh ngày 02/4/2015 và Phạm Phương L, sinh ngày 21/10/2020 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T1. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Phạm Văn T và chị Tống Thị T1 đều không yêu cầu giải

quyết.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8, Hưng Yên;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hùng